

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HS-ST
Ngày 07- 5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đinh Thu Thanh;

Ông Lê Thanh Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn Đ; sinh ngày 21/4/1986; tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ A, phường S, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N (tên gọi khác là Trần Xuân N) và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ, con.

Tiền án: Tại bản án số 114/2016/HSST ngày 31/8/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt Trần Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự, xử phạt 12 tháng tù. Ngày 12/5/2017 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 20/12/2016 đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Tiền sự:

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14 ngày 02/02/2013 của Công an phường Tây Sơn, thành phố Tam Điệp xử phạt Trần Văn Đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 500.000 đồng. Chưa chấp hành.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 42 ngày 6/02/2013 của Công an phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp xử phạt Trần Văn Đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 500.000 đồng. Chưa chấp hành.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 47 ngày 28/9/2015 của Công an phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp xử phạt Trần Văn Đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 750.000 đồng. Chưa chấp hành.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02 ngày 09/12/2015 của Công an phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp xử phạt Trần Văn Đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 750.000 đồng. Chưa chấp hành.

Lịch sử bản thân:

- Ngày 16/5/2008 Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình ban hành Quyết định số 983/QĐ-CT về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục đối với Trần Văn Đ, thời hạn 24 tháng.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 80 QĐ/XPVPHC ngày 16/7/2010 của Công an thị xã Tam Điệp xử phạt Trần Văn Đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 200.000 đồng. Ngày 27/7/2010 đã chấp hành xong.

- Tại bản án số 01/2011/HSST ngày 12/01/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt Trần Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự, xử phạt 27 tháng tù. Ngày 26/10/2012 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 15/4/2011 đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

- Ngày 13/3/2013 Chủ tịch UBND thị xã Tam Điệp ban hành Quyết định số 13/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với Trần Văn Đ, thời hạn 24 tháng. Ngày 21/5/2015 đã chấp hành xong.

Bị cáo Trần Văn Đ đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. (có mặt)

- *Bị hại:* Anh Đoàn Xuân Đ, sinh năm 1983; nghề nghiệp: Lái xe; nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, huyện D, thành phố Hà Nội. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ NLQ1, sinh năm 1980; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: Tổ A, phường S, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

+ NLQ2, sinh năm 1986; nghề nghiệp: Sửa chữa xe máy; nơi cư trú: Số nhà A, Tổ B, phường S, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

+ NLQ3, sinh năm 1964; nghề nghiệp: Nhân viên bảo vệ; nơi cư trú: Tổ A, phường S, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

+ NLC1.(vắng mặt)

+ NLC2.(vắng mặt)

+ NLC3.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 25/12/2017 anh Đoàn Xuân D điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 51C – 79180 để chở hàng. Khi đi đến địa phận thành phố Tam Điệp, anh D dừng đỗ xe tại bên phải đường quốc lộ 1A (hướng Thanh Hóa – Ninh Bình) thuộc địa phận tổ 2, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp xuống xe chuyển hàng cho NLC3, lúc này trên xe có NLC1 đang nằm ngủ ở trên cabin xe sau ghế lái. Trần Văn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35F3 - 0751 đi trên đường Quốc lộ 1A hướng Ninh Bình – Thanh Hóa, phát hiện thấy xe ô tô của anh D đỗ ven đường nên đã nảy sinh ý định lên xe để trộm cắp tài sản. Đ điều khiển xe mô tô dừng tại vị trí cánh cửa xe bên lái của xe ô tô, rồi dùng tay trái mở cánh cửa xe và bước lên bậc lên xuống của xe ô tô, luôn người vào trong cabin thì thấy số tiền 650.000 đồng của anh D để ở ngăn đựng đồ bên phải vô lăng xe, Đ dùng tay trái lấy hết số tiền rồi bước xuống xe. Khi Đ vừa xuống khỏi cabin xe ô tô thì bị anh D phát hiện lấy lại số tiền, Đ ngồi lên xe mô tô định bỏ chạy thì anh D rút chìa khóa xe mô tô của Đ nên Đ không khởi động được xe, Đ xin anh D trả chìa khóa xe nhưng anh D không đồng ý mà đi đến chỗ NLC3 đang đứng để hỏi số điện thoại của cơ quan Công an nhưng NLC3 nói không biết, Đ dắt xe mô tô đi theo để xin anh D nhưng anh D không cho, thấy anh D đi về phía vọng gác đường tàu thì Đ dắt xe bỏ chạy vào ngõ Chinh Hình, anh D phát hiện Đ bỏ chạy nên truy hô đuổi bắt Đ. Khi Đ chạy đến khu vực phía trước nhà số 36, ngõ Chinh Hình, tổ 2, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp thì bị quần chúng nhân dân bắt được và trình báo cơ quan công an đến lập biên bản sự việc.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 11/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố Trần Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố,

đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: Trần Văn Đ tù 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Trong quá trình điều tra, anh Đoàn Xuân D trình bày: Chiều ngày 25/12/2017 anh bị một nam thanh niên trộm cắp số tiền 650.000 đồng anh để trên cabin xe ô tô.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản sự việc và phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác; vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút 25/12/2017, Trần Văn Đ đã lén lút mở cửa xe ô tô lấy số tiền 650.000 đồng của anh Đoàn Xuân D nhằm mục đích tiêu sài cá nhân.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, Trần Văn Đ đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các*

Điều 168,169,170,171,172,174,175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”.

Như vậy hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, hành vi của bị cáo Trần Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. So với khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 thì khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt bằng nhau, do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố đẻ của bị cáo là ông Trần Văn N được thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhất, hạng hai; được thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; theo quyết định số 641/QĐ-LĐTBXH-TBLS ngày 14/11/2005 của Sở Lao động thương binh và xã hội tỉnh Ninh Bình thì ông Trần Xuân N là người tham gia kháng chiến bị hậu quả nhiễm chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã được cải tạo, giáo dục nhiều lần, song không lấy đó làm bài học để sửa chữa, phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội mà lại phạm tội.

[5] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản, không có việc làm ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 650.000 đồng do bị cáo chiếm đoạt, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã thu hồi trả lại cho anh Đoàn Xuân D (chủ sở hữu). Bị hại không có ý kiến, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35F3-0751 thu giữ của Trần Văn Đ: Theo đăng ký xe mô tô mang tên chủ xe là NLQ3 nhưng trong quá trình điều tra NLQ3 xác nhận đã bán xe cho NLQ2. Trong quá trình điều tra, NLQ2 xác nhận anh đã bán xe cho NLQ1. Sau khi cơ quan điều tra xác định chiếc xe mô tô nêu trên là tài sản của NLQ1 (là anh trai của Đ), việc Đ mượn và sử dụng xe mô tô của

NLQ1 đi trộm cắp tài sản thì NLQ1 không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại xe mô tô cho NLQ1 là có căn cứ. Trong quá trình điều tra, NLQ1 không có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Đ 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Trần Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Áp dụng Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND TP. Tam Điệp: 02 bản.
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an TP. Tam Điệp: 02 bản.
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Tam Điệp: 01 bản.
- Bị cáo: 01 bản;
- Bị hại: 01 bản;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; 03 bản.
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng: 03 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****(Đã ký)****Nguyễn Thị Phụng**